

Điều 5.— Giấy đăng ký khi đã cấp cho thợ và người lao động phải được giữ gìn cẩn thận: không người nào được tự ý sửa chữa, bôi xóa hoặc thêm bớt những điều đã ghi trong giấy đăng ký, không được cho người khác mượn.

Giấy đăng ký chỉ được cấp lại khi bị hư hỏng, rách, nát hoặc khi không còn chỗ để ghi chép nữa.

Khi giấy đăng ký bị mất, người giữ giấy phải báo ngay với cơ quan Công an và cơ quan Lao động địa phương.

Điều 6.— Các đơn vị sử dụng nhân công có trách nhiệm:

a) Tổ chức việc cấp giấy đăng ký dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính và theo sự hướng dẫn của cơ quan Lao động địa phương.

b) Giữ giấy đăng ký trong thời gian thợ và người lao động làm việc ở đơn vị mình, ghi chép những điều cần thiết và chứng thực vào giấy đăng ký, trả lại giấy đăng ký khi thợ và người lao động thôi việc, báo cáo đều đặn tình hình sử dụng nhân công cho Ủy ban hành chính và cơ quan Lao động địa phương.

c) Khi cần tuyển dụng nhân công, trước tiên phải tuyển dụng người đã có giấy đăng ký do cơ quan Lao động giới thiệu.

Khi tuyển người chưa có giấy đăng ký, thì phải báo với Ủy ban hành chính và cơ quan Lao động địa phương để xin cấp giấy đăng ký cho người mới tuyển.

Điều 7.— Ông Bộ trưởng Bộ Lao động quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH SỐ 9-CP NGÀY 22-4-1960 quy định chế độ thuế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 30 tháng 3 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Các xí nghiệp công tư hợp doanh định lãi nộp thuế theo chế độ áp dụng đối với các xí nghiệp quốc doanh.

Điều 2.— Bộ Tài chính có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

THÔNG TƯ SỐ 98-TTg NGÀY 23-4-1960 về việc thanh toán các khoản nợ của các xí nghiệp tư bản tư doanh khi thực hiện công tư hợp doanh.

Phần lớn các xí nghiệp tư bản tư doanh lớn hay nhỏ khi hợp doanh với Nhà nước, đều khai mắc những khoản nợ tương đối lớn. Có xí nghiệp mà toàn bộ tài sản đưa vào hợp doanh chỉ đủ trả nợ, cá biệt có xí nghiệp nợ gấp 2, 3 lần số vốn kiểm kê đưa vào hợp doanh. Các khoản nợ ấy phân làm 3 loại:

— Nợ Nhà nước: nợ thuế, nợ cơ quan và xí nghiệp quốc doanh đặt hàng, nợ tiền dùng điện, nước, thuê nhà, v.v...

— Nợ công nhân: nợ tiền lương, nợ tiền thưởng, lãi chưa trả, nợ tiền phụ cấp đi nghỉ phép hàng năm và các khoản vay khác.

— Nợ tư nhân.

Tình trạng nợ chủ yếu là do tinh thần tiêu cực của chủ xí nghiệp, cũng có trường hợp do khó khăn trong kinh doanh.

Tình hình này đã gây khó khăn cho việc hợp doanh và cho sản xuất.

Để giải quyết thỏa đáng tình hình trên nhằm đẩy mạnh sản xuất trong xí nghiệp hợp doanh, căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ (phiên họp Thường vụ) ngày 30 tháng 3 năm 1960, Thủ tướng Chính phủ quy định như sau:

A. PHƯƠNG CHÂM GIẢI QUYẾT

Có nợ thì phải trả sòng phẳng, không được lợi dụng việc mắc nợ mà phân tán tài sản. Thanh toán nợ phải chú trọng bảo đảm sản xuất, bảo đảm kinh doanh bình thường của xí nghiệp; việc thanh toán nợ phải thực sự cầu thị, hợp tình, hợp lý, có chiều cố đến những trường hợp xí nghiệp thực sự có khó khăn.

Thanh toán nợ phải gọn, hết sức tranh thủ làm trước khi thực hiện công tư hợp doanh.

B. GIẢI QUYẾT CỤ THỂ

1. Nợ Nhà nước:

— Thuế doanh nghiệp, thuế hàng hóa, thuế lợi tức năm 1959, tiền và nguyên liệu của các cơ quan và xí nghiệp quốc doanh ứng trước hoặc đặt hàng, tiền điện, tiền nước, tất cả các khoản kể trên đều phải được thanh toán hết.

— Thuế truy thu về các năm trước, tiền phạt về gian lậu thuế, nguyên liệu ăn cắp của Nhà nước nay phát hiện ra cũng phải được thanh toán, nhưng có châm chước, tùy tình hình cụ thể từng trường